

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC GIỮA HỌC KỲ II MÔN TIN 7

I. CÂU HỎI TỰ LUẬN (Ôn tập nội dung trọng tâm bài 9, 10, 11 &12)

1. Nêu các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu
2. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để làm gì?
3. Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì?
4. Em hãy trình bày các bước thực hiện để in từ trang 2 đến trang 4 của một trang tính có 10 trang in?
5. Theo em có nên sử dụng ảnh minh họa cho bài trình chiếu không? Vì sao?
6. Viết tên và nêu tác dụng của một số hàm cơ bản đã học trong chương trình bảng tính Excel.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN

1. Chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu là

Phần mềm trình chiếu có hai chức năng cơ bản là tạo bài trình chiếu và trình chiếu nó.

2. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để :

Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ hội thảo, hội nghị, dạy học, quảng cáo,...

3. Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là

Cấu trúc phân cấp (hay danh sách kí hiệu đầu dòng nhiều cấp) thường được dùng trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu,... Đây là một công cụ giúp làm cho nội dung trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu, giúp truyền tải thông tin và quản lí nội dung tốt hơn.

4. Các bước thực hiện để in từ trang 2 đến trang 4 của một trang tính có 10 trang in

B1: Chọn lệnh File/Print hoặc Ctrl + P.

B2: Chọn trang in trong ô Pages ... To ... là Pages 2 To 4.

B3: Nháy nút Print để in

5. Theo em có nên sử dụng ảnh minh họa cho bài trình chiếu không? Vì sao?

Theo em nên sử dụng ảnh minh họa cho bài trình chiếu. Vì bài trình chiếu có hình ảnh giúp làm rõ nội dung trình bày, gây ấn tượng và giúp bài trình chiếu bắt mắt và hấp dẫn hơn, đạt hiệu quả hơn.

6. Viết tên và nêu tác dụng của một số hàm cơ bản đã học trong chương trình bảng tính Excel.

Sum; Hàm dùng để tính tổng

Average; Hàm dùng để tính trung bình cộng

Max, Min; Hàm dùng để xác định giá trị lớn nhất, nhỏ nhất

Count; Hàm dùng để đếm

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khi nhập số vào ô tính thì dữ liệu được tự động

- A. Căn trái.
- B. Căn phải.**
- C. Căn giữa.
- D. Căn đều hai bên.

Câu 2: Có thể nhập dữ liệu đồng thời vào nhiều ô dữ liệu được không

- A. Không thể.**
- B. Có thể.

Câu 3: Trong phần mềm bảng tính, người sử dụng có thể thay đổi tên hàng và tên cột được không

- A. Có thể.
- B. Không thể.**

Câu 4: Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính

- A. 1
- B. 3
- C. 10
- D. Nhiều**

Câu 5: Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì

- A. Ô.**
- B. Trang tính.
- C. Hộp địa chỉ.
- D. Bảng tính.

Câu 6: Phát biểu nào dưới đây là đúng

- A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái A, B, C, ...
- B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3, ...**
- C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3, ...
- D. Các hàng và các cột trong trang tính không có tên.

Câu 7: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì? Chọn phương án đúng nhất

- A. Quản trị dữ liệu.
- B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu.
- C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.**
- D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.

Câu 8: Địa chỉ ô nào dưới đây là đúng?

- A. E
- B. 6
- C. E6**
- D. 6E

Câu 9: Thế nào là ô dữ liệu trên bảng tính

- A. Là giao của một hàng và một cột.**

B. Là một vùng trên bảng tính.

C. Là giao của nhiều hàng và nhiều cột.

Câu 10: Một vùng dữ liệu trên bảng tính bao gồm m hàng và n cột sẽ có bao nhiêu ô dữ liệu

A. $m + n$.

B. $2(m + n)$.

C. $m \times n$.

D. $2(m \times n)$.

Câu 11: Có thể định dạng cho văn bản nhập vào bảng tính được không (ví dụ phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ đậm, nghiêng, màu chữ, màu nền)

A. Không thể.

B. Có thể.

Câu 12: Khẳng định nào sau đây là đúng

A. Một bảng tính có thể chứa nhiều trang tính.

B. Mỗi bảng tính chỉ chứa một trang tính.

C. Mỗi trang tính bao gồm nhiều bảng tính.

D. Mỗi trang tính chỉ chứa một bảng tính.

Câu 13: Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì

A. Hình tam giác.

B. Hình chữ nhật.

C. Hình tròn.

D. Có thể là hình bất kì.

Câu 14: Khi nhập văn bản vào ô tính thì dữ liệu được tự động

A. Căn trái.

B. Căn phải.

C. Căn giữa.

D. Căn đều hai bên.

Câu 18: Nếu muốn căn trái dữ liệu trong ô tính là số, ví dụ số 10, thì làm thế nào

A. Nhập theo dạng “10”.

B. Nhập số 10, sau đó dùng lệnh căn trái để điều chỉnh cho dữ liệu trong ô căn trái.

C. Không thể căn trái dữ liệu là số.

Câu 19: Mệnh đề nào dưới đây mô tả đúng nhất nhận định: Việc đưa công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu

A. Công thức có thể sao chép đến bất kì chỗ nào trong bảng tính.

B. Công thức luôn bảo toàn và giữ nguyên quan hệ tương đối giữa địa chỉ ô chứa công thức và các địa chỉ có trong công thức.

C. Giá trị công thức luôn tự động được tính lại sau mỗi 10 giây.

D. Giá trị công thức sẽ được tự động tính lại mỗi khi các ô dữ liệu có trong công thức thay đổi và công thức luôn bảo toàn, giữ nguyên quan hệ tương đối giữa địa chỉ ô chứa công thức và các địa chỉ có trong công thức.

Câu 20: Muốn nhập công thức trực tiếp vào ô tính thì đầu tiên em cần

- A. Gõ dấu =
- B. Gõ biểu thức
- C. Nhấn Enter
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 21: Trong các công thức dưới đây công thức viết đúng trong Excel là

- A. $= (5^2 + 10) * 5$
- B. $= (25 - 10) : 3 * 7$
- C. $= 22 + 16 : 3$
- D. $= (13 + 2^3) / 3 * 5$

Câu 22: Công thức khi nhập vào ô tính sẽ căn như thế nào

- A. Luôn căn trái.
- B. Luôn căn giữa.
- C. Luôn căn phải.
- D. Tùy thuộc vào kết quả tính toán của công thức là số, văn bản hay ngày tháng.

Câu 23: Kí hiệu phép chia trong Excel là

- A. +
- B. *
- C. /
- D. ^

Câu 24: Để tính trung bình của 2 số 7 và 9 thì công thức nào dưới đây là đúng

- A. $= 7 + 9 : 2$
- B. $= (7 + 9) : 2$
- C. $= 7 + 9 / 2$
- D. $= (7 + 9) / 2$

Câu 25: Việc sao chép công thức trong phần mềm bảng tính có khác với sao chép dữ liệu bình thường không

- A. Khác hoàn toàn, phần mềm bảng tính có lệnh sao chép dữ liệu và lệnh sao chép công thức riêng.
- B. Giống nhau, chỉ dùng một lệnh sao chép chung cho tất cả các loại dữ liệu và công thức.
- C. Không thể sao chép được công thức.

Câu 26: Công thức được nhập vào bảng tính với mục đích gì

- A. Căn chỉnh hàng cho đẹp.
- B. Tính toán.
- C. Thuận tiện khi nhập dữ liệu.

Câu 27: Công thức nào sau đây tự động tính toán

- A. $= 3.14 * (15 + 48)$.
- B. $= D4 * (2 * E4 + F4)$.
- C. $= 13 + 14 + 15$.

Câu 28: Có thể sao chép một công thức đồng thời lên nhiều ô được không

A. Không thể.

B. Có thể.

Câu 29: Trong phần mềm bảng tính, công thức tính nào dưới đây sai

A. $= 5^2 + 6 * 101$

B. $= 6 * (3 + 2)$

C. $= 2(3 + 4)$

D. $= 1^2 + 2^2$

Câu 30: Cú pháp đúng khi nhập hàm là

A. $=\langle$ Tên hàm $\rangle\langle$ các tham số \rangle

B. $=\langle$ Các tham số $\rangle\langle$ tên hàm \rangle

C. $=\langle$ Tên hàm $\rangle(\langle$ các tham số $\rangle)$

D. $=\langle$ Các tham số $\rangle(\langle$ tên hàm $\rangle)$

Câu 31: Hàm SUM dùng để

A. Tính tổng.

B. Tính trung bình.

C. Tính giá trị nhỏ nhất.

D. Tính giá trị lớn nhất.

Câu 32: Ô E11 có công thức $=\text{SUM}(C3,C5)$ thì hiển thị kết quả là

A. 29.

B. 22.

C. 21.

D. 28.

Câu 33: Hàm tìm giá trị lớn nhất có tên là

A. SUM

B. AVERAGE

C. MAX

D. MIN

Câu 34: Hàm COUNT dùng để

A. Tính tổng.

B. Tính trung bình.

C. Đếm số các giá trị là số.

D. Tính giá trị lớn nhất.

Câu 35: Cách nhập hàm nào sau đây là đúng

A. $\text{AVERAGE}(A1,B1)$

B. $=(\text{AVERAGE}(A1,B1,-2))$

C. $=\text{AVERAGE}(A1,B1,-2)$

D. $=\text{AVERAGE}(A1,B1,-2)$

Câu 36: Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27 và 2 thì $=\text{MAX}(A1:A5,5)$ cho kết quả là bao nhiêu

- A. 6
- B. 10
- C. 27**
- D. 60

Câu 37: Một ô tính được nhập nội dung =SUM(1,2)+MAX(3,4)+MIN(5,6). Vậy kết quả là bao nhiêu sau khi em nhấn Enter

- A. 11
- B. 12**
- C. 13
- D. Kết quả khác

Câu 38: Cho dữ liệu các ô tính như sau: A1=20, B2=18, C9=15. Tại ô D2 có công thức =MIN(A1,B2,C9), thì ô D2 sẽ có giá trị là bao nhiêu

- A. 53
- B. 20
- C. 15**
- D. 3

Câu 39: Để tính tổng số sản phẩm làm được trong bảy ngày, em dùng hàm nào sau đây

- A. AVERAGE.
- B. COUNT.
- C. SUM.**
- D.ADD.

Câu 40: Để tính tổng các ô từ C3 đến C7, phương án nào sau đây là đúng

- A. =SUM(C3-C7).
- B. =SUM(C3:C7).**
- C. =SUM(C3...C7).
- D. =TONG(C83:7).

Câu 42: Để đếm số các giá trị số có trong vùng A2:A5 thì em sử dụng hàm nào

- A. =AVERAGE(A2:A5)
- B. =SUM(A2:A5)
- C. =MIN(A2:A5)
- D. =COUNT(A2:A5)**

Câu 43: Để mở cửa sổ Format Cells, em thực hiện như thế nào

- A. Chọn Home và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh Font
- B. Chọn Home và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh Alignment
- C. Chọn Home và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh Cells
- D. Chọn Home và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh Number**

Câu 44: Khi em định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng có dạng d/mm/yyyy thì kết quả hiển thị ngày tháng năm nào dưới đây là đúng

- A. 04/03/2022
- B. 3/12/2022**

C. 03/3/2022

D. 12/3/2022

Câu 45: Để ô tính có kiểu dữ liệu ngày tháng hiển thị 03/03/2022 thì ô tính phải định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng phải ở dạng nào

A. d/mm/yyyy

B. dd/m/yyyy

C. dd/mm/yy

D. dd/mm/yyyy

Câu 46: Hãy cho biết cách sắp xếp thứ tự các thao tác để thực hiện xóa cột

a) Nháy nút phải chuột vào chỗ chọn.

b) Nháy chuột vào tên của cột.

c) Chọn Delete.

A. a → c → b

B. a → b → c

C. b → a → c

D. c → a → b

Câu 47: Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng em chọn lệnh nào

A. Number

B. Date

C. Percentage

D. Text

Câu 48: Thao tác nháy nút phải chuột vào tên trang tính, chọn Insert/Worksheet rồi chọn OK dùng để làm gì

A. Thay đổi thứ tự trang tính

B. Sao chép trang tính

C. Chèn trang tính

D. Xóa trang tính

Câu 49: Hãy sắp xếp thứ tự các thao tác để thực hiện kẻ khung, đường viền

a) Trong cửa sổ Format Cells, chọn trang Broder. Thiết lập các thông số kẻ đường viền, kẻ khung.

b) Chọn vùng dữ liệu muốn kẻ đường viền, kẻ khung.

c) Mở cửa sổ Format Cells.

A. a → b → c

B. a → c → b

C. b → a → c

D. b → c → a

Câu 50: Để in trang tính, em thực hiện lệnh nào sau đây

A. File/Print

B. File/Save

C. File/Save As

D. File/Close

Câu 51: Trong cửa sổ Print, lựa chọn tại mục Copies dùng để làm gì

A. In

B. Chọn số bản in

C. Chọn máy in

D. Chọn số trang in

Câu 52: Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells

A. Font

B. Border

C. Number

D. Alignment

Câu 53: Lựa chọn Outline trong cửa sổ Format Cells dùng để làm gì

A. Không kẻ khung

B. Kẻ khung bên ngoài

C. Kẻ đường viền ô

D. Chọn kiểu đường kẻ

Câu 55: Thao tác nháy chuột vào tên trang tính, kéo thả chuột sang trái, phải dùng để làm gì

A. Tạo trang tính mới

B. Chèn thêm trang tính

C. Di chuyển trang tính

D. Sao chép trang tính

Câu 56: Những phương án nào sau đây là SAI để thêm trang tính vào bảng tính

A. Nháy chuột vào nút phía dưới trang tính.

B. Trong thẻ Insert chọn lệnh Table trong nhóm lệnh Tables.

C. Nháy nút phải chuột lên tên trang tính và chọn Insert/Worksheet.

D. Trong thẻ Home, chọn lệnh Insert/Worksheet trong nhóm lệnh Cells.

Câu 57: Thao tác nháy phải chuột vào tên trang tính rồi chọn Delete dùng để thực hiện lệnh gì

A. Tạo trang tính mới

B. Chèn thêm trang tính

C. Xóa một trang tính

D. Sao chép trang tính

Câu 58: Đây là tên của phần mềm trình chiếu?

A. Excel

B. Powerpoint

C. Word

D. Paint

Câu 59: Phần mềm trình chiếu có chức năng

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu.
- B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.
- C. Chỉ để xử lý đồ hoạ.
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.**

Câu 60: Phần mềm trình chiếu có mấy chức năng cơ bản

- A. 2**
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 61: Trong trang tiêu đề, ngoài tên chủ đề thì có thể thêm thông tin gì

- A. Địa chỉ người trình bày
- B. Hình ảnh của tác giả
- C. Tên tác giả, ngày trình bày**
- D. Tuổi của tác giả

Câu 61: Thông tin trên mỗi trang chiếu có thể là gì

- A. Văn bản, âm thanh
- B. Hình ảnh
- C. Biểu đồ, video
- D. Văn bản, âm thanh, Hình ảnh, Biểu đồ, video**

Câu 62: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. Trình chiếu.
- B. Mẫu bố trí.**
- C. Mẫu kí tự.
- D. Mẫu thiết kế.

Câu 63: Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp
- B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau**
- D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu

Câu 64: Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là

- A. Trang tiêu đề.**
- B. Trang nội dung.
- C. Trang trình bày bảng.
- D. Trang trình bày đồ hoạ.

Câu 65: Trong các phát biểu sau, phát biểu không đúng về bài trình chiếu

- A. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu
- B. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang

C. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí

D. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang

Câu 66: Một bài trình chiếu thường có bao nhiêu trang chiếu

A. 1

B. 3

C. 10

D. Nhiều

Câu 67: Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím

A. Shift.

B. Tab.

C. Alt.

D. Ctrl.

Câu 68: Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu

A. Microsoft Word.

B. Mozilla Firefox.

C. Microsoft PowerPoint.

D. Microsoft Excel.

Câu 69: Phương án nào sai

A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu.

B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng.

C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình.

D. Không thể in trên giấy các tệp được tạo bởi phần mềm trình chiếu.

Câu 70: Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím

A. Shift+ Tab

B. Alt+ Tab.

C. Ctrl + Tab.

D. Ctrl + Shift.

Câu 71: Đối với tiêu đề thì em nên chọn cỡ chữ bao nhiêu

A. Từ 20 đến 30

B. Từ 30 đến 40

C. Từ 40 đến 50

D. Từ 50 đến 60

Câu 72: Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh

- A. Home.
- B. Format.**
- C. Design.
- D. View.

Câu 73: Trong trang chiếu thì thông tin trực quan là gì

- A. Văn bản
- B. Hình ảnh**
- C. Văn bản, hình ảnh
- D. Văn bản, hình ảnh, âm thanh

Câu 74: Các công cụ định dạng văn bản nằm trong thẻ lệnh nào

- A. Home**
- B. Insert
- C. Design
- D. View

Câu 75: Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản

- A. Home.**
- B. Insert.
- C. Design.
- D. View.

Câu 76: Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu

- A. Insert\Pictures**
- B. Insert\Video
- C. Insert\Audio
- D. Insert\Shapes

Câu 77: Thẻ lệnh nào chứa lệnh chèn hình ảnh vào trang chiếu

- A. Home
- B. Insert**
- C. Design
- D. View

Câu 78: Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để hiển thị các mẫu định dạng

- A. File.
- B. Insert.
- C. Design.**
- D. Animations.

Câu 79: Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào

- A. Phù hợp với nội dung
- B. Hình ảnh phải đẹp
- C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung**
- D. Có tính thẩm mỹ

Câu 80: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào không đúng về đối tượng trên trang chiếu

- A. Hình ảnh minh họa làm cho trang chiếu ấn tượng hơn
- B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu
- C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề**
- D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ

Câu 81: Màu chữ trên trang chiếu cần phải như thế nào

- A. Tương đương với màu nền
- B. Tương phản với màu nền**
- C. Sử dụng nhiều màu chữ cho đẹp
- D. Sử dụng một màu duy nhất.